

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA VÌ  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 570 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/2023

“V/v: *Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Phương Lan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thuật; Ông Lê Văn Hoan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Hải - *Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa:* Ông Phùng Văn Chung - *Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26/12/2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: số 428/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/11/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2023/QĐHPT ngày 06/12/2023 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Phương Th, sinh năm 1993 ( *Xin xét xử vắng mặt*)

HKTT: Thôn VH, xã PV, huyện BV, Hà Nội

Nơi ở: Khu 5, xã VX, huyện TN, tỉnh Phú Thọ

*Bị đơn:* Anh Đào Xuân T, sinh năm 1993 ( *Vắng mặt không lý do*)

HKTT và nơi ở: Thôn VH, xã PV, huyện BV, Hà Nội

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* *Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 10/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị Phương Th trình bày:*

Tôi kết hôn hợp pháp anh Đào Xuân T trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Văn Lương (nay là xã Vạn Xuân) huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh T ở Thôn VH, xã PV, huyện BV. Trong thời gian chung sống vợ chồng cùng đi học tại Nhật Bản, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ tình cảm, anh T không chung thủy trong hôn nhân còn đánh

đập tôi. Năm 2023, vợ chồng cùng về nước, tôi tiếp tục về sống tại nhà bố mẹ anh T nhưng mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được. Từ tháng 6/2023, tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã VX, huyện TN, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Tôi có liên lạc với anh T để tìm giải pháp khắc phục hôn nhân nhưng anh T không có hồi đáp. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống cùng anh T, hôn nhân không có hạnh phúc nên tôi khởi kiện xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Tôi và anh T không có con chung.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai anh Đào Xuân T trình bày:* Tôi và chị Bùi Thị Phương Th tự tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại xã Văn Lương, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn tôi có đi Nhật học tập và làm việc 7 năm và sau khoảng thời gian tôi có đón vợ tôi qua Nhật học và làm việc. Thời gian ở Nhật vợ chồng thường xảy ra bất đồng quan điểm, hai bên không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, tôi đề nghị Tòa án cho được ly hôn để giải phóng cả hai chúng tôi.

Về con chung: Chúng tôi không có

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận. Nợ chung: Không có.

\* *Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì tổng đạt hợp lệ thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Đào Xuân T đều vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

Chính quyền địa phương xã Phong Vân cung cấp thông tin: Anh Đào Xuân T kết hôn hợp pháp với chị Bùi Thị Phương Th. Sau kết hôn anh chị chung sống cùng nhau tại Thôn VH, xã PV, huyện BV, Hà Nội. Trong thời gian chung sống anh chị có đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Mâu thuẫn giữa anh chị như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được do anh chị không khai báo, không yêu cầu chính quyền hay đoàn thể địa phương can thiệp giúp đỡ, anh chị không có biểu hiện mâu thuẫn gây mất an ninh trật tự địa phương. Tuy nhiên từ sau khi ở Nhật về một thời gian thì chị Th không còn chung sống cùng anh T ở xã Phong Vân nữa. Về con chung: Chị Th, anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Vân nhưng chưa có con chung được khai sinh tại địa phương. Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Địa phương không nắm được anh T, chị Th có những gì. Tại địa phương không có thông tin anh chị tranh chấp tài sản. Hiện nay anh T vẫn sinh sống tại địa phương nhưng lý do anh T không đến Tòa án tham gia tố tụng thì địa phương không nắm được.

\* *Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về nội dung vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Bùi Thị Phương Th và bị đơn Đào Xuân T đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, Tp Hà Nội. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Xuân T vắng mặt. Chị Bùi Thị Phương Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX xét xử giải quyết vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương Th và anh Đào Xuân T kết hôn tự nguyện, đăng ký tại UBND xã Văn Lương (nay là xã Vạn Xuân), huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ ngày 21/7/2017 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng không khắc phục được, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6/2023 đến nay. Chị Th xin ly hôn, anh T đồng ý đề nghị giải quyết ly hôn để giải phóng cho cả hai bên, do vậy HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th đối với anh T.

Về con chung: Chị Th, anh T không có con chung nên HĐXX không xét

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chị Th, anh T cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX chưa xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung, công sức, nợ chung trong vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Bùi Thị Phương Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. **Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bùi Thị Phương Th

[1]. Chị Bùi Thị Phương Th được ly hôn anh Đào Xuân T.

[2]. Về con chung: Không có

[3]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung: Chưa xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Bùi Thị Phương Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp

tại biên lai số: AA/2020/ 0061230 ngày 09/10/2022 của Chi cục Thi hành án huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

[5] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Ba Vì
- UBND xã Phong Vân
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Phương Lan**